



BÀN VỀ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ CỦA PHÁP NHÂN TRONG DỰ THẢO SỬA ĐỔI BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM HIỆN NAY

Thiếu tá, ThS. Trịnh Minh Đức *

Tóm tắt nội dung: Trong điều kiện toàn cầu hóa, Việt Nam từng bước hội nhập với quốc tế trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Cùng với sự phát triển về kinh tế xã hội, xuất hiện tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia như tội phạm khủng bố, tội phạm rửa tiền, buôn lậu, tội phạm môi trường, tội phạm mua bán người, các tội về công nghệ thông tin... ảnh hưởng không nhỏ đến sự ổn định để phát triển. Hiện nay, trên thế giới có 119 nước là thành viên Công ước quốc tế về chống tham nhũng và sáu nước ASEAN quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân. Do đó, việc quy định trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với pháp nhân trong Dự thảo sửa đổi Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn trong tình hình hiện nay.

Trong quá trình 70 năm thành lập nước cho đến nay, cùng với sự phát triển của Pháp luật Việt Nam nói chung, Luật hình sự Việt Nam nói riêng đã cho thấy: pháp luật hình sự nước ta chỉ ghi nhận nguyên tắc lỗi và nguyên tắc phân hóa TNHS. Nghĩa là trách nhiệm hình sự chỉ có thể là trách nhiệm của cá nhân người đã thực hiện hành vi mà Luật hình sự coi là tội phạm. Đồng thời, Luật hình sự cũng không ghi nhận nguyên tắc TNHS đối với người khác và TNHS của pháp nhân. Pháp luật hình sự nói chung và quan điểm về việc thiết lập TNHS đối với pháp nhân nói riêng ở nước ta trong thời gian qua chịu ảnh hưởng nhiều bởi hệ thống pháp luật hình sự của các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là của Liên Xô (cũ) và các nước Đông Âu, là những nước không thiết lập chế định TNHS đối với pháp nhân. Do đó, trong lĩnh vực khoa học pháp lý hình sự, Việt Nam không đặt ra vấn đề nghiên cứu thiết lập TNHS đối với pháp nhân. Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay, nhất là xuất phát từ yêu cầu của việc hợp tác quốc tế trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm nói

chung và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia nói riêng, kết hợp với yêu cầu thực tiễn xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý kinh tế... đã thúc đẩy ngày càng mạnh mẽ các nhà làm luật quan tâm nghiên cứu vấn đề TNHS của pháp nhân ở Việt Nam.

Hiện nay, nền kinh tế nước ta được vận hành theo nền kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Các thành phần kinh tế đan xen hoạt động, cùng cạnh tranh trên cơ sở pháp luật. Song, mặt trái của nền kinh tế thị trường kết hợp với tâm lý hưởng thụ, coi trọng chủ nghĩa thực dụng, cá nhân vị kỷ, tìm kiếm lợi nhuận là trên hết đã khiến cho một số chủ thể tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh bất chấp pháp luật, vi phạm nghiêm trọng lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân. Trong đó, nhiều hành vi vi phạm pháp luật có tính chất và mức độ nguy hiểm đáng kể cho xã hội do các pháp nhân thực hiện, tập trung

* P. Trưởng Phòng QLNCXH,
Trưởng Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II.



trong các lĩnh vực môi trường, sản xuất kinh doanh và các hoạt động quản lý kinh tế, xã hội khác như lĩnh vực quản lý thuế, thị trường tài chính, chứng khoán, đầu tư, bảo hiểm, đấu thầu xây dựng...

Thực tiễn phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm về môi trường trong thời gian gần đây đã đặt ra yêu cầu bức thiết đối với việc quy định TNHS đối với pháp nhân. Tình trạng nhiều khu công nghiệp, cơ sở sản xuất sử dụng hệ thống ngầm dẫn nước thải chưa qua xử lý ra môi trường, gây ô nhiễm nghiêm trọng như Nhà máy sản xuất bột ngọt Vedan, Nhà máy sản xuất khung nhôm định hình thuộc Công ty cổ phần công nghiệp Tung Kuang (Đài Loan) tại Cẩm Giàng, Hải Dương; Nhà máy cồn rượu thuộc Công ty cổ phần Đường Quảng Ngãi... đang có xu hướng gia tăng. Mặt khác, tình trạng doanh nghiệp nhập phế liệu nhựa về nước ta dưới hình thức nhập nguyên liệu sản xuất hoặc tạm nhập, tái xuất vẫn tiếp tục xảy ra, phổ biến tại Hải Phòng, Quảng Ninh và TP. Hồ Chí Minh... Tuy nhiên, các vụ việc trên đều không bị xử lý hình sự mà chỉ bị áp dụng các biện pháp hành chính và dân sự, từ đó dẫn đến các trường hợp phạm tội đã bị bỏ lọt làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực của công tác quản lý nhà nước nói chung và quản lý nhà nước trong lĩnh vực an ninh trật tự nói riêng.

Gần đây, xảy ra vụ việc mất nguồn phóng xạ ở nhà máy thép Pomina 3 (KCN Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu), Cơ quan điều tra xác định có dấu hiệu vi phạm hình sự. Đó là hành vi của một số nhân viên và lãnh đạo nhà máy đã thiếu trách nhiệm dẫn đến việc mất thiết bị này. Tuy nhiên, tại điều 236, 237 BLHS hiện hành chỉ quy định các hình phạt đối với cá nhân vi phạm tội “*Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất phóng xạ*” mà không hề đề cập đến trách nhiệm hình sự của pháp nhân.

Chính vì thế, trong Dự thảo BLHS sửa đổi lần này, Nhà nước ta có quy định TNHS đối với pháp nhân để xử lý nghiêm đối với các hành vi

vi phạm nói trên.

Trách nhiệm hình sự của pháp nhân không phải là vấn đề mới mà đây là vấn đề đã được ghi nhận trong pháp luật hình sự của một số quốc gia cũng như các văn bản pháp luật quốc tế. Xét ở góc độ pháp luật hình sự của một số quốc gia như Anh, Mỹ, Canada, Australia, Hà Lan, Bồ Đào Nha, Phần Lan... Ở khu vực Châu Á, một số quốc gia như Nhật Bản, Singapore, Malaysia, Trung Quốc... vấn đề TNHS của pháp nhân đã được quy định trong pháp luật hình sự. Dưới góc độ pháp luật quốc tế, trách nhiệm hình sự pháp nhân đã được khẳng định và nhấn mạnh trong nhiều Công ước của Liên Hợp Quốc như Công ước về trừng trị việc tài trợ cho khủng bố, Công ước về chống tham nhũng, Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia...

Dự thảo BLHS sửa đổi lần này, vấn đề TNHS của pháp nhân được quy định như sau:

Để làm cơ sở truy cứu TNHS đối với pháp nhân, tại Điều 8, khái niệm tội phạm được quy định: “*Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật này, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc do pháp nhân là các tổ chức kinh tế thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm các quan hệ xã hội được Bộ luật này bảo vệ*”.

Tại Chương XI: “*Những quy định đối với pháp nhân là các tổ chức kinh tế phạm tội*”. Dự thảo đã đưa ra 15 tội danh có thể áp dụng cho pháp nhân, gồm: Tội gây ô nhiễm môi trường; Tội vi phạm quy định về quản lý chất thải nguy hại; Tội hủy hoại rừng; Tội buôn lậu; Tội trốn thuế; Tội cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu sự thật trong hoạt động chứng khoán; Tội sử dụng thông tin nội bộ để mua chứng khoán; Tội thao túng giá chứng khoán; Tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động; Tội tài trợ khủng bố; Tội rửa tiền; Tội nhận hối lộ và Tội đưa hối lộ...

Nghiên cứu những quy định này, chúng ta có thể thấy:

VỀ CHỦ THỂ



Trong pháp luật Việt Nam, khái niệm về pháp nhân được hiểu như sau:

Theo Bộ luật dân sự 2005: “*Pháp nhân là tổ chức được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và phải tự chịu trách nhiệm bằng số tài sản đó; nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách độc lập*”.

Pháp nhân có các loại: “*Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân; tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức kinh tế; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; quỹ xã hội, quỹ từ thiện; tổ chức khác có đủ các điều kiện quy định tại Điều 84 của Bộ luật này*”.

Một đặc điểm nổi bật trong hệ thống chính trị nước ta là ngoài các cơ quan nhà nước thì các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, các tổ chức quần chúng, các hội nghề nghiệp... đều có sử dụng ngân sách nhà nước cho hoạt động của mình. Trong khi đó, hình phạt chính đối với pháp nhân là phạt tiền, giải thể, đình chỉ hoạt động...; các hình phạt bổ sung như tịch thu tài sản, cấm hoặc hạn chế hoạt động... lại không thể áp dụng đối với các chủ thể này. Vì thế, khó có thể coi các pháp nhân công, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, các tổ chức quần chúng, các hội nghề nghiệp là chủ thể của TNHS được.

Trong thực tế, nhiều doanh nghiệp vì chạy theo lợi ích cục bộ đã có sự thông đồng từ người phụ trách đến nhân viên, thực hiện nhiều hành vi trái pháp luật mang tính chất tội phạm, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế như đầu cơ, trốn thuế, kinh doanh trái phép, buôn lậu hoặc vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, về bảo hộ lao động gây hậu quả rất nghiêm trọng. Trong điều kiện hiện nay, chỉ nên coi chủ thể TNHS là pháp nhân kinh tế (thương mại) để bảo đảm tính khả thi cũng như thi hành hình phạt và biện pháp tư pháp.

Trên cơ sở phân tích trên, chủ thể là pháp nhân chịu TNHS là các tổ chức kinh tế phạm tội.

Về yếu tố lỗi

Các quốc gia áp dụng TNHS của pháp nhân đều sử dụng thuyết “*đồng nhất hóa trách nhiệm*”. Tư tưởng chính của “*học thuyết đồng nhất hóa*” thể hiện cơ bản ở chỗ học thuyết này coi hành vi và lỗi của những người quản lý (chỉ đạo, điều hành) pháp nhân như chính là hành vi, lỗi của pháp nhân. Nói cách khác, hành vi, lỗi của pháp nhân được đánh giá thông qua hành vi, lỗi của cá nhân những người chỉ huy, quản lý, điều hành pháp nhân đó. Do đó, khi nhân viên quản lý của công ty thực hiện hành vi phạm tội thì đồng thời hành vi đó cũng được coi là hành vi phạm tội của công ty. Pháp nhân được hưởng lợi từ những quyết định, hành động của người lãnh đạo, chỉ huy thì nó cũng phải chịu trách nhiệm từ quyết định, hành vi của những người đó.

Như vậy, hành vi và lỗi của người lãnh đạo, chỉ huy, người đại diện cũng được coi là hành vi và lỗi của pháp nhân. Từ góc độ áp dụng pháp luật để truy cứu TNHS pháp nhân thì chỉ cần chứng minh hành vi phạm tội, lỗi của người lãnh đạo, chỉ huy, người đại diện pháp nhân và các điều kiện khác của pháp nhân như vai trò lãnh đạo, chỉ huy, đại diện của cá nhân trong pháp nhân... Do đó, về nguyên tắc nếu người lãnh đạo, người đại diện của pháp nhân đã thực hiện một tội phạm (dù cố ý hoặc vô ý) vì lợi ích hoặc trong khuôn khổ hoạt động của pháp nhân thì cả pháp nhân và người lãnh đạo, người đại diện đó phải chịu TNHS về cùng tội phạm đó.

Về hành vi khách quan

Dự thảo BLHS quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân là các tổ chức kinh tế. Nguyên tắc xử lý đối với pháp nhân là các tổ chức kinh tế phạm tội khi có đủ các điều kiện sau đây: hành vi phạm tội được thực hiện nhân danh pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện vì lợi ích của pháp nhân; hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp nhận của pháp nhân.

Trong nền kinh tế thị trường, giám đốc điều hành có thể chỉ là người làm thuê. Họ chỉ là người thực hiện một quyết định, chính sách



của tập thể là Hội đồng quản trị hoặc của những ông chủ thực sự của công ty. Vì vậy, hành vi của giám đốc điều hành (người làm thuê) tuy đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng họ sẽ không phải chịu TNHS.

Về hình phạt

Khi pháp nhân phạm các tội danh quy định trong Dự thảo BLHS, pháp nhân có thể bị áp dụng một trong hai hình phạt: Phạt tiền và tước giấy phép tạm thời hoặc vĩnh viễn.

Cụ thể: Dự thảo BLHS quy định các hình phạt áp dụng đối với pháp nhân phạm tội như sau: Các hình phạt chính gồm phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tước quyền sử dụng giấy phép vĩnh viễn hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn (chỉ áp dụng đối với pháp nhân được thành lập nhằm mục đích phạm tội hoặc phạm tội có tính chất chuyên nghiệp mà Tòa án thấy không thể áp dụng các hình phạt khác). Các hình phạt bổ sung gồm công khai bản án, quyết định của Tòa án; cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định; cấm huy động vốn; phạt tiền (khi không áp dụng là hình phạt chính).

Như vậy, các hình phạt tử hình, giam giữ hoặc các hình phạt tước hoặc hạn chế quyền tự do thân thể như quy định đối với cá nhân phạm tội không được áp dụng cho pháp nhân.

Đến thời điểm hiện nay, đã đến lúc cần bổ sung chế định TNHS của pháp nhân để xử lý đối với các trường hợp tổ chức kinh tế (pháp nhân) vì chạy theo lợi ích của tổ chức mình, đã thực hiện nhiều hành vi trái pháp luật mang tính chất tội phạm, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, gây hậu quả rất nghiêm trọng cho xã hội, cho nền kinh tế nhưng chỉ xử lý hình sự đối với cá nhân mà trong nhiều trường hợp việc xác định trách nhiệm cá nhân là rất khó khăn. Trong khi đó, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp chỉ bị xử lý bằng các chế tài hành chính, kinh tế, dân sự, không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa. Vì vậy, cần nghiên cứu khả năng bổ sung quy định TNHS của pháp nhân vào BLHS. Ngoài ra, việc quy định TNHS của pháp nhân trong BLHS (sửa

đổi) cũng là một bước chuẩn bị tiền đề cần thiết cho quá trình hội nhập với cộng đồng kinh tế các quốc gia thuộc hiệp hội các nước ASEAN vào cuối năm 2015.

Qua các phân tích ở trên, có thể thấy rằng, việc đề xuất hình sự hóa trách nhiệm hình sự của pháp nhân là tổ chức kinh tế là rất cần thiết, phù hợp với xu thế chung của thế giới nhằm khắc phục những bất cập của hệ thống pháp luật hiện hành khi xử lý hành vi vi phạm của pháp nhân; đồng thời tạo cơ sở pháp lý trong hợp tác giữa các quốc gia nhằm đấu tranh có hiệu quả hơn đối với tội phạm do pháp nhân gây ra, mà trước hết là hợp tác giữa các quốc gia ASEAN.

Tuy nhiên, việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong BLHS (sửa đổi) là vấn đề mới trong chính sách hình sự của Nhà nước ta, động chạm trực tiếp đến lợi ích các doanh nghiệp, đến cuộc sống của người lao động, đến những vấn đề lý luận đã tồn tại rất lâu trong đời sống chính trị, pháp lý ở Việt Nam nên còn có nhiều ý kiến khác nhau, thậm chí là trái chiều. Bên cạnh đó, việc quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân đặt ra yêu cầu cần phải sửa đổi một số văn bản pháp luật quan trọng như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự, Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự... tác động đến hoạt động của nhiều Bộ, ngành như Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân nên cần có những nghiên cứu, lập luận có tính thuyết phục để tạo sự đồng thuận cao của các Bộ, ngành cũng như toàn xã hội, tạo thuận lợi khi thi hành BLHS (sửa đổi).

Vấn đề này đòi hỏi các nhà làm luật cần phân tích kỹ lưỡng để đảm bảo không bỏ sót tội phạm, đồng thời phải tạo điều kiện để các doanh nghiệp hoạt động bình thường, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển trong nền kinh tế thị trường hiện nay./.